

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số 143/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2022
V/v: “Ly hôn giữa anh PH và chị H”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn PH, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm 8, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm 8, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Ông PH vắng mặt có lý do; bà H vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/02/2022, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn PH trình bày:

Ông Nguyễn Văn PH và bà Vũ Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 6 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự

do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm 8, xã Hải An. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau. Từ năm 2019, mặc dù ông PH không đồng ý nhưng bà H vẫn tự ý đi làm ăn xa. Khi gia đình có việc, bà H về nhưng cố tình trốn tránh, không gặp gỡ ông PH nên vợ chồng không có điều kiện để hòa giải, đoàn tụ. Ông PH, bà H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông PH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông PH, bà H có ba con chung là Nguyễn Thế Long, sinh ngày 05/7/1992; Nguyễn Thị Loan, sinh ngày 03/4/1995 và Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 01/3/1997. Hiện các con chung đã thành niên, có gia đình riêng hoặc tự lập được nên ông PH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Do bà H không đến Tòa án làm việc nên ông PH không kê khai về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 36/TB-TLVA ngày 09/3/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho bà Vũ Thị H nhưng bà H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn PH. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà H nhưng đến nay bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn PH và bà Vũ Thị H. Về con chung, tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn PH có ý kiến xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt ông PH, bà H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn PH và bà Vũ Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định xác nhận có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông PH đối với bà H thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không tin tưởng nhau nên ông PH, bà H đã phát sinh mâu thuẫn. Ông PH, bà H đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2019 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân; ông PH, bà H cũng không có biện pháp để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác, bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã biết được việc ông PH làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ bà H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông PH. Trên cơ sở xác minh tại chính quyền địa phương về nơi cư trú của bà H; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông PH, bà H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông PH, cho ông PH ly hôn bà H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông PH và bà H có 03 con chung là Nguyễn Thế Long, sinh ngày 05/7/1992; Nguyễn Thị Loan, sinh ngày 03/4/1995 và Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 01/3/1997. Hiện các con chung giữa ông PH, bà H đã thành niên, tự lập được, ông PH không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H không ý kiến giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản: Ông PH không yêu cầu giải quyết, bà H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn PH phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn PH và bà Vũ Thị H.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn PH phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006100 ngày 09-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Ông Nguyễn Văn PH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

